

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 03-3-2025
V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C- TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Trọng Hiếu.
- Ông Huỳnh Tấn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 572/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Mộng Huỳnh T, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Phan Ngọc N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 09 tháng 10 năm 2024, tờ tự khai của nguyên đơn bà Lê Mộng Huỳnh T trình bày: Bà và ông Phan Ngọc N cưới nhau năm 2013 và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66/2013, ngày 03/10/2013. Thời gian đầu sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông N ăn chơi, không chịu làm ăn để chăm lo cho cuộc sống vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, bà có cho ông N cơ hội sửa đổi nhưng ông N không sửa đổi. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Ngọc N.

Về con chung: Bà và ông Phan Ngọc N có 02 con chung tên Phan Lê Nhật Q, sinh ngày 15/6/2014 và Phan Lê Bảo B, sinh ngày 06/3/2019. Hiện tại con chung đang sống với bà. Khi ly hôn, bà T yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đối với bị đơn ông Phan Ngọc N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông N. Ông N không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của bà T và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Mộng Huỳnh T và ông Phan Ngọc N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 66/2013, ngày 03/10/2013 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Phan Ngọc N là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện C nên khi bà T có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Nguyên đơn bà Lê Mộng Huỳnh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Phan Ngọc N được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Mộng Huỳnh T:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N, theo bà T nguyên nhân mâu thuẫn do ông N ăn chơi, không chịu làm ăn để chăm lo cho cuộc sống vợ con, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân không có hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Về phía ông N thì Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho ông N, nhưng ông N không đến Tòa án tham gia hòa giải, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, không đưa ra phương án đoàn tụ. Qua đó, có đủ cơ sở xác định mục đích hôn nhân giữa bà T và ông N không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Lê Mộng Huỳnh T là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung trong quá trình chung sống bà T và ông N có 02 con chung tên Phan Lê Nhật Q, sinh ngày 15/6/2014 và Phan Lê Bảo B, sinh ngày 06/3/2019, hiện nay đang sống với bà T. Khi ly hôn, bà T yêu cầu tiếp tục nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay hai con đang sống với

bà T cuộc sống ổn định, đồng thời, cháu Q có nguyện vọng muốn được sống với mẹ, ông N không có ý kiến phản đối do đó để bảo đảm điều kiện phát triển ổn định của con chung nên giao cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà T không yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung bà T đều xác định không có, ông N không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Mộng Huỳnh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Lê Mộng Huỳnh T đối với bị đơn ông Phan Ngọc N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Mộng Huỳnh T được ly hôn với ông Phan Ngọc N.

Về nuôi con chung: Giao cho bà Lê Mộng Huỳnh T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên tên Phan Lê Nhật Q, sinh ngày 15/6/2014 và Phan Lê Bảo B, sinh ngày 06/3/2019. Tạm thời ghi nhận ông Phan Ngọc N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Mộng Huỳnh T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0012622 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, bà T đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Lê Mộng Huỳnh T; ông Phan Ngọc N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quyền

